

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
<b>1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa</b>		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;	Cung cấp hàng mới 100%, sản xuất từ năm 2023 đến thời điểm hiện tại đúng chủng loại, đủ số lượng, có đặc tính, thông số kỹ thuật hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	<b>Đạt</b>
	Không đáp ứng tiêu chí trên	<b>Không đạt</b>
<b>2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa</b>		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Nhà thầu có thuyết minh về giải pháp cung cấp hàng hóa phù hợp, khả thi và hiệu quả kinh tế	<b>Đạt</b>
	Không đáp ứng yêu cầu trên	<b>Không đạt</b>
<b>3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì</b>		
Kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì	nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì	<b>Đạt</b>
	Không đáp ứng yêu cầu trên	<b>Không đạt</b>
Thời gian bảo hành sản	Thời gian bảo hành $\geq$ 12 tháng;	<b>Đạt</b>

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt</b>
phẩm, bảo trì	Không đáp ứng yêu cầu trên.	<b>Không đạt</b>
<b>4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa</b>		
Cung cấp vật tư	Đảm bảo về thời gian giao hàng, số lượng, chất lượng vật tư	<b>Đạt</b>
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	<b>Không đạt</b>
Thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có)	Đảm bảo vật tư thay thế đáp ứng yêu cầu kỹ thuật bằng hoặc hơn vật tư nêu trong Hợp đồng Trong quá trình vận chuyển, bao gói hàng hóa phải đủ chắc chắn để chịu được những va chạm mạnh, nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp, trong nước mặn, nước mưa và ở ngoài trời	<b>Đạt</b>
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	<b>Không đạt</b>
<b>5. Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường</b>		
Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường	Cam kết thích ứng điều kiện khí hậu, môi trường Việt Nam	<b>Đạt</b>
	Không đáp ứng yêu cầu trên	<b>Không đạt</b>
<b>6. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết</b>		
Tác động đối với môi trường	Cam kết Tuân thủ nghiêm các quy chuẩn môi trường	<b>Đạt</b>
	Không đáp ứng yêu cầu trên	<b>Không đạt</b>
<b>7. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng</b>		
Điều kiện thương mại, thời gian giao hàng: Tuân theo qui định và hướng dẫn của Nhà nước, đảm bảo thời gian giao hàng theo yêu cầu của chủ đầu tư. Đào tạo, chuyển giao công nghệ: Bàn giao toàn bộ quyền chiếm hữu, quyền sử dụng cho bên mời thầu.		<b>Đạt</b>

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt</b>
Không đáp ứng yêu cầu trên.		<b>Không đạt</b>
<b>8. Tiến độ cung cấp hàng hóa</b>		
Thời gian giao hàng	- Bàn giao toàn bộ hàng hóa trong vòng $\leq 90$ ngày kể từ khi kí hợp đồng.	<b>Đạt</b>
	- Bàn giao toàn bộ hàng hóa trong vòng $> 90$ ngày kể từ khi kí hợp đồng.	<b>Không đạt</b>
<b>9. Yếu tố thân thiện môi trường</b>		
Cam kết không tác động và ảnh hưởng tới môi trường Việt Nam		<b>Đạt</b>
Không đáp ứng yêu cầu trên.		<b>Không đạt</b>
<b>10. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, chất lượng hàng hóa tương tự</b>		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự từ năm 2022 đến thời điểm đóng thầu.	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu. Chất lượng hàng hóa đúng với Hồ sơ dự thầu	<b>Đạt</b>
	Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng tương tự do lỗi của nhà thầu, hàng hóa không đảm bảo chất lượng	<b>Không đạt</b>
<b>11. Yêu cầu khác</b>		
Cam kết cung cấp các dịch vụ sau bán hàng	Có cam kết.	<b>Đạt</b>
	Không có cam kết.	<b>Không đạt</b>
Cam kết xử lý khắc phục sự cố hư hỏng (trong thời gian bảo hành)	Cam kết có mặt trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư về khắc phục sự cố hỏng hóc, lỗi.	<b>Đạt</b>
	Không có cam kết có mặt trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư về khắc phục sự cố hỏng hóc, lỗi.	<b>Không đạt</b>
Yêu cầu khác	Cam kết có đầy đủ giấy chứng chỉ xuất xứ (CO), giấy chứng chỉ chất lượng (CQ) hoặc chứng nhận xuất xưởng	<b>Đạt</b>
	Không có cam kết	<b>Không đạt</b>

<b>Nội dung đánh giá</b>	<b>Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt</b>
<b>Kết luận: Nhà thầu được kết luận là đạt khi đáp ứng đủ cả 11 tiêu chí nêu trên, Trường hợp nhà thầu không đạt một trong 11 tiêu chuẩn trên thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.</b>	